

Số: 92/2025/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 16 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 68/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hồ Ngọc L, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn T, phường P, thành phố H.

- Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Khu phố A, phường X, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Ngọc L và chị Nguyễn Thị Phương T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H) vào ngày 28/11/2024 nên quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị T là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau khoảng 05 tháng thì xảy ra mâu thuẫn; Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được nên anh Hồ Ngọc L và chị Nguyễn Thị Phương T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hồ Ngọc L và chị Nguyễn Thị Phương T xác nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hồ Ngọc L và chị Nguyễn Thị Phương T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Ngọc L và chị Nguyễn Thị Phương T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh L, chị T đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 08 tháng 9 năm 2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Hồ Ngọc L và chị Nguyễn Thị Phương T.

- Về con chung: Anh Hồ Ngọc L và chị Nguyễn Thị Phương T xác nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hồ Ngọc L và chị Nguyễn Thị Phương T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Ngọc L và chị Nguyễn Thị Phương T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh Hồ Ngọc L và chị Nguyễn Thị Phương T đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003465 ngày 18/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H, nên được khấu trừ, không phải nộp nữa. .

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND KV2 - Huế;
- THADS TP Huế;
- UBND phường Phong Quang, TP Huế;
(ĐKKH số 40 ngày 18/11/2024);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú

